

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2021/DS-PT
Ngày: 10-11-2021.
V/v tranh chấp về kết quả bán
đấu giá tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Trần Thị Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2020/TLPT-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2020/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn H, sinh năm 1954, cư trú tại: Số 10/2, hẻm 31, đường 3, khu phố 1, Phường 1, thành phố N, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1986; anh Nguyễn Nam P, sinh năm 1983; cùng cư trú tại: Khu phố N, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, theo Hợp đồng ủy quyền 08-6-2019 (bà T, anh T1 có mặt, anh P vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Số 381, đường 3, khu phố 1, Phường 1, thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung C, chức vụ: Chủ tịch (có văn bản đề nghị vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Ngọc L, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2021, có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Số 4, đường Đ, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nam H1, chức vụ: Chủ tịch (có văn bản đề nghị vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã H: Ông Phạm Thanh P, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã H và ông Phạm Xuân T2, chức vụ: Ủy viên UBND thị xã H (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2019, có đơn xin vắng mặt).

3.2 Ông Trần Văn H2, sinh năm 1968, cư trú tại: Khu phố N, phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Vũ Văn H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-8-2018 và ngày 17-9-2018 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền bà T, anh T1 và anh P trình bày:

Do có nhu cầu mua đất ở, nên Ông Vũ Văn H tham gia mua đấu giá vào ngày 01-11-1999 tại Phòng Địa chính huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh bán đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực Trường quản lý Kinh tế cũ thuộc xã S, huyện H (nay là phường S, thành phố N), tỉnh Tây Ninh, căn cứ Biên bản bán đấu giá quyền sử dụng đất ngày 01-11-1999 thì ông H mua được 02 lô đất diện tích 373m² thuộc thửa đất số 245-246 tờ bản đồ số 13B với giá 9.312.500 đồng, thanh toán bằng tiền mặt nộp qua Kho bạc Nhà nước huyện H ngày 29-11-1999, đến ngày 14-02-2000 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05578 QSDĐ/64/QĐ-UB (H).

Năm 2018 ông H nhận được Thông báo số: 102/TB-UBND ngày 28-12-2017, Quyết định số: 58/QĐ-UBND ngày 31-5-2018 và Quyết định số: 117/QĐ-UBND ngày 26-6-2018 của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố N (viết tắt là UBND thành phố N) tỉnh Tây Ninh có nội dung không công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, thu hồi và hủy giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất đối với 02 lô đất trên của ông H; việc Ủy ban nhân dân thành phố N đơn phương chấm dứt Hợp đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất là vi phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Nay yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố N tiếp tục thực hiện hợp đồng bán đấu giá; công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất cho ông H theo đúng quy định của pháp luật, do ông H đã giao đủ tiền, không có lỗi, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trường hợp Ủy ban nhân dân không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng bán đấu giá và không công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất của ông H thì Ủy ban nhân dân thành phố N có trách nhiệm bồi thường cho ông H giá trị đất theo giá thị trường hiện nay.

- Theo văn bản trình bày ngày 17-01-2019 và các lời khai của người đại diện hợp pháp của bị đơn - UBND thành phố N, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Căn cứ Quyết định số: 237/QĐ-UBND ngày 11-8-1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao 30.655 m² đất chuyên dùng cho Ủy ban nhân dân huyện H quản lý làm quỹ đất công, Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) lập đề án bán đấu giá quyền sử dụng đất và các thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; ngày 08-9-1999 Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung đồng ý đề án bán đấu giá quyền sử dụng đất ở khu vực Trường quản lý Kinh tế cũ; sau đó Ủy ban nhân dân huyện H tiến hành tổ chức bán đấu giá, kết quả có 69 cá nhân trúng giá 104 lô đất, đã nộp tiền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; khi đấu giá Ủy ban nhân dân huyện H đã vẽ sơ đồ, tuy nhiên Ủy ban nhân dân huyện H chưa giao đất ngoài thực địa cho các hộ trúng đấu giá do không có đất để giao, do đề án chưa xử lý các hộ dân đang sử dụng đất, do nhà trường cấp hoặc đang sử dụng tập thể chưa có phương án giải tỏa, bồi thường nhà cửa hoa màu cây trái mà những hộ này sử dụng, chưa có phương án giải tỏa các hộ lấn chiếm để tạo mặt bằng khi đấu giá; chưa công khai đấu giá theo quy định, không tiến hành cắm mốc trên thực địa, không bàn giao tài sản trúng giá, không tiến hành giải tỏa trắng. Như vậy Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện chưa đúng theo quy định của Nghị định số: 86/CP ngày 19-12-1996 của Chính Phủ nên không công nhận kết quả đấu giá và trả lại tiền. Xác định hiện nay không có đất giao; trước đây Ủy ban nhân dân huyện H thu tiền trên cơ sở Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, nay Ủy ban nhân dân thành phố N đồng ý trả lại tiền trên cơ sở Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh theo quyết định số: 71/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014, số tiền trả lại cho ông H là 136.148.750 đồng.

- Theo văn bản số: 138/UBND ngày 28-02-2019 và các lời khai của người diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND thị xã H, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Năm 1997, UBND huyện H (nay là thị xã H) được UBND tỉnh giao quản lý 30.655 m² đất chuyên dùng tại xã S, huyện H nay là phường S, thành phố N, tỉnh Tây Ninh. Ngày 14-6-1999 UBND huyện H có tờ trình số: 14/TT.UB đề nghị UBND tỉnh xin chuyển mục đích sử dụng 30.655m² đất chuyên dùng sang đất ở và đấu giá quyền sử dụng diện tích đất trên kèm theo đề án giao quyền sử dụng đất ở và đấu giá quyền sử dụng đất khu vực Trường quản lý Kinh tế cũ thuộc xã S. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường), Sở Xây dựng, Sở Tài chính thẩm định đề án.

Sau khi các Sở chuyên môn thẩm định đề án; ngày 04-9-1999 UBND huyện H có tờ trình số: 28/ TT.UB trình UBND tỉnh phê duyệt đề án để có cơ sở thực hiện, được UBND tỉnh phê duyệt ngày 07-9-1999.

Thực hiện thông báo số: 724-TB/VPTU ngày 08-12-2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy kết luận về việc giải quyết khu đất trường quản lý kinh tế cũ theo đó;

“ + Không công nhận kết quả trúng đấu giá cho 69 hộ, lý do: Hội đồng đấu giá huyện H thực hiện chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định Nghị quyết số 86/CP, ngày 16-1-1996 của Chính phủ về việc ban hành quy chế bán đấu giá tài sản...

+ Chi trả lại tiền cho 69 hộ theo phương án 1 của UBND thành phố N, giá đất theo bản giá đất của UBND tỉnh ban hành hiện nay...

+ Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh”.

Ngày 12-12-2017, UBND tỉnh ban hành Công văn số: 3366/UBND-KTTC về việc giải quyết khu đất trường quản lý kinh tế cũ, theo đó: “Giao UBND thành phố N chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện theo thông báo kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy tại văn bản số 724-TB/VPTU ngày 08-12-2017”.

Ngày 28-12-2017, UBND thành phố N ban hành thông báo số 102/TB-UBND về việc không công nhận kết quả đấu giá và trả lại tiền cho 69 hộ trước đây đã nộp tiền đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất trường quản lý kinh tế cũ, theo đó ông H được trả lại số tiền 136.148.750 đồng; hiện ông H chưa nhận tiền. Nay UBND huyện H thống nhất chủ trương giải quyết khu đất trường quản lý kinh tế cũ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo thông báo Kết luận số: 724-TB/VPTU ngày 08-12-2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Trần Văn H2:

Tòa án đã tổng đạt thông báo, niêm yết đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 95/2020/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 136; 139; 145; 146 và 455 của Bộ luật Dân sự năm 1995; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Văn H về việc “Tranh chấp kết quả bán đấu giá tài sản” đối với Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố N bồi thường cho Ông Vũ Văn H số tiền 537.120.000 đồng (năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi ngàn).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, Ông Vũ Văn H là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Làm rõ những vi phạm trong hợp đồng mua bán của huyện H việc cấp đất cho các hộ lấn chiếm của Ủy ban nhân dân thành phố N, xác định đúng vị trí đất theo sơ đồ trúng đấu giá năm 1999, trả đất cho ông H, nếu không trả đất thì phải bồi thường bằng tiền theo giá thị trường tại thời điểm tuyên án, để ông H mua phần đất tương đương. Ủy ban nhân dân thành phố N phải chịu toàn bộ án phí. Ông H thuộc diện miễn án phí nên không phải chịu án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà T, anh T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Ông Vũ Văn H, sửa phần án phí, do Huyền thuộc diện được miễn nộp tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được bồi thường toàn bộ diện tích đất theo giá thị trường. Bị đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về tố tụng: Các đương sự vắng mặt Tòa án đã tiến hành thủ tục đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bồi thường theo giá thị trường:

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung đồng ý đề án bán đấu giá quyền sử dụng đất ở khu vực Trường quản lý Kinh tế cũ, ngày 01/11/1999 và ngày 10/11/1999 Ủy ban nhân dân huyện H tiến hành tổ chức bán đấu giá theo sơ đồ phân lô, kết quả có 69 cá nhân trúng giá 104 lô đất, đã nộp tiền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó, ông H trúng giá được 02 lô đất (lô 7F, 8F) diện tích 373 m² gồm các thửa đất số 245, 246 tờ bản đồ số 13B, giá 25.000 đồng/m², tổng trị giá 9.312.500 đồng. Ngày 14/02/2000, UBND huyện H cấp GCNQSDĐ cho ông H có số 05578 QSDĐ/64/QĐ-UB (H).

Sau khi đấu giá, Ủy ban nhân dân huyện H chưa giao đất ngoài thực địa cho các hộ trúng đấu giá là do không có đất để giao, do đề án chưa xử lý các hộ dân đang sử dụng đất, do nhà trường cấp hoặc đang sử dụng tập thể chưa có phương án giải tỏa, bồi thường nhà cửa, hoa màu, cây trái mà những hộ này sử dụng, chưa có phương án giải tỏa các hộ lấn chiếm để tạo mặt bằng khi đấu giá; không tiến hành cắm mốc trên thực địa; không tiến hành giải tỏa trắng trước khi bán đấu giá; khi đấu giá, không thực hiện công khai đấu giá theo quy định; sau khi đấu giá, thì không bàn giao tài sản trúng giá.

Ngày 28/12/2017 UBND thành phố N ban hành Thông báo số 102/TB-UBND về việc không công nhận kết quả đấu giá và trả tiền cho các hộ, nội dung thông báo đến 65 hộ trước đây đã nộp tiền đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất Trường Quản lý kinh tế cũ như sau: 1. Không công nhận kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất; 2. Trả lại tiền cho các hộ trúng đấu giá.

Ngày 31/5/2018, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND, nội dung thu hồi GCNQSDĐ do ông H đứng tên. Ngày 26/6/2018, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND, nội dung hủy GCNQSDĐ đã cấp cho ông H.

Tại Điều 6 Luật Đất đai năm 1993 quy định: *"Nghiêm cấm ... chuyển quyền sử dụng đất trái phép..."*.

Tại Điều 21 Luật Đất đai năm 1993 quy định: *"Việc quyết định giao đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được tiến hành sau khi có quyết định thu hồi đất đó."*

Như vậy, Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện không đúng theo quy định tại Điều 21 Luật Đất đai năm 1993, không đúng quy định của Nghị định số 86/CP ngày 19/12/1996 của Chính Phủ, khi chưa có quyết định thu hồi đất đối với các hộ lấn chiếm đất, chưa có giải tỏa trắng để đấu giá, lại thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất cho người trúng giá là vi phạm điều nghiêm cấm của pháp luật nên Ủy ban nhân dân thành phố N không công nhận kết quả đấu giá, xác định không có đất để giao, ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ GCNQSDĐ đã cấp và trả lại tiền cho Ông Vũ Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi đấu giá vào năm 1999, Ủy ban nhân dân huyện H thu tiền trên cơ sở Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-UB ngày 21/11/1996 về bảng giá các loại đất điều chỉnh theo hệ số K áp dụng trong toàn tỉnh Tây Ninh. Theo đó, giá đất mặt tiền đường 785 (Trần Phú) được xác định là đất vùng ven hạng 1 có giá 148.000 đồng/m², giá đất hẻm tại vị trí đấu giá không có quy định trong bảng giá đất. Căn cứ giá khởi điểm trong đề án, các lô đất mặt tiền đường 785 (Trần phú) có giá 148.000 đồng/m², các lô trong hẻm lần lượt có giá 46.200 đồng/m² và 25.000 đồng/m² (tất cả hẻm đều là hẻm chính trên 5m, độ sâu hẻm từ 36m đến 155m).

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố N trả lại tiền trên cơ sở Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh theo quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, có tổng cộng 65 hộ, tổng số tiền chi trả là 13.218.038.750 đồng. Trong đó, số tiền trả lại cho ông H là 136.148.750 đồng (giá 365.500 đồng/m² tại BL 49).

Hiện nay, UBND thành phố N đã chi trả cho các hộ trúng đấu giá, còn 5 hộ chưa đồng ý nhận tiền với số tiền 1.742.091.250 đồng. Trong đó, có 01 hộ không đồng ý nhận tiền nhưng không khởi kiện; 03 hộ khởi kiện dân sự ra Tòa án là bà Nguyễn Thị H2, Ông Vũ Văn H, ông Nguyễn Công T3; 01 hộ ông Nguyễn Văn H3 khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Vũ Văn H không đồng ý nhận theo giá 365.500 đồng/m² nên khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố N. Tại Bản án số 95/2020/DS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N đã xử buộc UBND thành phố N bồi thường 537.120.000 đồng, theo giá 1.440.000 đồng/m², là giá cao hơn 116% so với giá UBND thành phố N chi trả cho nhiều hộ dân đã nhận.

Do đó, Ông Vũ Văn H kháng cáo yêu cầu chi trả theo giá thị trường nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu xem xét được miễn, giảm tiền án phí thấy rằng:

Ngày 10-11-2021 và tại phiên tòa phúc thẩm, ông H có đơn yêu cầu được miễn tiền án phí (do bà T nộp), do ông H là người cao tuổi nên theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông H được miễn án phí sơ, phúc thẩm. Do đó sửa bản án sơ thẩm về phần án phí ông H được miễn.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H; đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ; sửa bản án sơ thẩm.

[4] Kháng cáo của ông H không được chấp nhận, ông H phải chịu án phí phúc thẩm, tuy nhiên ông H thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm, ông H phải chịu chi phí định giá tài sản trong giai đoạn phúc thẩm 1.000.000 (một triệu) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của Ông Vũ Văn H;

- Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 95/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020, của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ vào Điều 122; Điều 123; Điều 131; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Văn H về việc “Tranh chấp kết quả bán đấu giá tài sản” đối với Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố N bồi thường cho Ông Vũ Văn H số tiền 537.120.000 đồng (năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân thành phố N phải chịu 25.484.800 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

- Ông Vũ Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông H 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo Biên lai thu số: 0006370 ngày 13-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

2.4. Về chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại sơ thẩm: Ông Vũ Văn H phải chịu 1.100.000 đồng ghi nhận đã nộp đủ.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Văn H được miễn án phí, hoàn trả cho ông H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Bà Nguyễn Thị T đã nộp theo Biên lai thu số: 0000804 ngày 03-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

4. Chi phí định giá tài sản tại cấp phúc thẩm: Ông Vũ Văn H phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng. Ghi nhận ông đã nộp xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

